

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 42/2023/HS-PT

Ngày 08-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn S, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1971, tại Thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) (đã chết) và bà Trương Thị T; có vợ là Nguyễn Quế A và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con bé sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án Hình sự phúc thẩm số 192 ngày 28/01/1999 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Chứa mại dâm. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/6/2023 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2021, Nguyễn Văn S lên thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn mở xưởng chế biến lâm sản (gỗ bóc). Quá trình kinh doanh, Nguyễn Văn S thấy địa bàn xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn còn nhiều diện tích đất rừng tự nhiên chưa trồng cây gì nên đã nảy sinh ý định mua rừng của bà con để phát dọn trồng cây Bò Đề. Khoảng đầu tháng 7/2021, Nguyễn Văn S mua với gia đình Nông

Thị T 12 ha đất rừng thuộc thửa đất số 20 (lô 1), khoảnh 3, tiểu khu 72, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 xã Q có địa danh tại đồi K thuộc thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn với giá 26.000.000 đồng/ha. Sau khi thỏa thuận, ngày 12/7/2021 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn S đã trả trước cho Nông Thị T số tiền 95.000.000 đồng. Sau đó đến khoảng tháng 01/2022, Nguyễn Văn S cùng gia đình Nông Thị T đến khu đồi K xác định vị trí, ranh giới thửa đất và ranh giới diện tích đất rừng mà gia đình Nông Thị T đã bán cho Nguyễn Văn S. Đến ngày 10/10/2022, tại nhà bà Nông Thị T, Nguyễn Văn S tiếp tục trả cho gia đình Nông Thị T số tiền 60.000.000 đồng và hẹn khi nào hoàn tất xong thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì sẽ thanh toán số tiền còn lại. Đến khoảng tháng 12/2022, Nguyễn Văn S tự sử dụng máy cưa và thuê Nguyễn Thị L, Lê Thị N, Mông Thị T và Đinh Thị D cùng trú tại thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn sử dụng dao chặt phá các cây rừng tự nhiên với tiền công là phát, chặt phá bằng dao là 220.000 đồng/người/ngày. Sau khi chặt phá được nửa diện tích đất rừng thì dừng lại để cho các cây đã bị chặt khô rồi đốt dọn để trồng cây Bò Đề. Đến giữa tháng 03/2023, Nguyễn Văn S lại tiếp tục thuê Lương Văn N dùng máy cưa để cắt các cây to với giá tiền công là 300.000 đồng/ngày và tiếp tục thuê Nguyễn Thị L, Mông Thị T, Đinh Thị D, Lê Thị D, Nông Thị T, Trần Thị H, Tô Thị H và Lê Thị T cùng trú tại thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn dùng dao phát, chặt phá những cây rừng tự nhiên còn lại và dọn, đốt các cây khô đã chặt phá từ trước với tiền công là 220.000 đồng/người/ngày. Đến cuối tháng 03/2023 do trời mưa nên Nguyễn Văn S tạm dừng việc dọn, đốt tại diện tích rừng đã chặt phá và cuộc hồ trồng 10.000 cây Bò Đề trên một phần diện tích đất rừng đã bị chặt phá, đốt dọn. Ngày 02/5/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại khu đồi K rừng bị chặt phá nên đã lập biên bản sự việc và tiến hành các trình tự xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 03-2023/KL/GĐCN ngày 15/5/2023 của giám định viên: Hứa Văn V – Kiểm lâm viên – Hạt kiểm lâm huyện T – Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực lâm nghiệp, thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Xác định diện tích rừng bị phá: sử dụng máy định vị GPS map 64 SC bấm điểm tọa độ xung quanh diện tích bị chặt phá, nối các điểm tọa độ để xác định diện tích rừng bị chặt phá (*do chuyên viên văn phòng đăng ký đất đai huyện Tràng Định đo đạc*) tại lô 1, khoảnh 3, tiểu khu 72, bản đồ hiện trạng rừng xã Q năm 2022 thuộc thửa đất số 20 tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Q năm 2008 diện tích đo được 80.081,8m² (tám mươi nghìn không trăm tám một phẩy tám mét vuông). Xác định loại rừng bị chặt phá: đối chiếu vị trí, diện tích lô rừng bị chặt phá với Bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng xã Q (theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2023) thì toàn bộ diện tích 80.081,8m² rừng bị chặt phá thuộc quy hoạch “*rừng sản xuất*”.

- Xác định trạng thái rừng: đối với diện tích rừng bị chặt phá và tình hình thực tế hiện trường rừng tại thời điểm giám định với bản đồ hiện trạng rừng xã Q năm 2022 thì trạng thái rừng bị chặt phá như sau:

+ Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng (rừng khoanh nuôi tái sinh chưa có trữ lượng) (ký hiệu là TXP): 72.875,1m² (bảy mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi năm phẩy một mét vuông).

+ Diện tích đất trống ký hiệu là DT1 (không có các gốc cây gỗ bị chặt phá): 7.206,7m² (bảy nghìn hai trăm linh sáu phẩy bảy mét vuông).

- Xác định khối lượng gỗ bị chặt phá: tại thời điểm giám định, hiện trường rừng chặt phá đã đốt, dọn hoàn toàn các thân cây, chỉ còn sót lại các gốc cây gỗ, một số cành ngọn, vì vậy giám định viên không đủ cơ sở để xác định khối lượng gỗ bị chặt hạ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Hủy hoại rừng.

Căn cứ điểm d khoản 2, 4 Điều 243; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*), xác nhận bị cáo đã nộp 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) theo biên lai số 0006794, ngày 19/9/2023, bị cáo phải thi hành tiếp 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc xử lý vật chứng; quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Trong hạn luật định, bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn S giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Hủy hoại rừng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và ấn định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, phát sinh các tình tiết đó là: Bị cáo xuất trình thêm 01 biên lai thu tiền nộp số tiền 15.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm; 01 đơn xin xác nhận nhân thân có xác nhận của Công an xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; 01 phiếu thu ủng hộ quỹ chất độc màu da cam số tiền 2.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối chiếu với các quy định của pháp luật về án treo, bị cáo Nguyễn Văn S có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt,

cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Văn S là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S xuất trình thêm 01 biên lai thu tiền nộp số tiền 15.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm; 01 đơn xin xác nhận nhân thân có xác nhận của Công an xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; 01 phiếu thu ủng hộ quỹ chất độc màu da cam số tiền 2.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn S.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn S; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HS-ST ngày 22-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn S, cụ thể như sau:

1. Căn cứ điểm d khoản 2, 4 Điều 243; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo về tội Hủy hoại rừng . Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 08-12-2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính